



LILAMA 69-2

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2
LILAMA 69-2 Co.

Địa chỉ: 26 Phố Tân Viên - Thượng Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng
Điện thoại: (84-225 3) 525195 - 824947 - 824761 Fax: (84-2253) 824562
Mail: lilama69-2@hn.vnn.vn Website: <http://lilama69-2.hsp.com.vn>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2
NĂM 2017

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	8
3.1. Mô hình quản trị	10
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý	10
4. Định hướng phát triển	11
5. Các rủi ro	11
II. Tình hình hoạt động trong năm	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	12
2. Tổ chức và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4. Tình hình tài chính	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	18
6.1 Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu	18
6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	18
6.3 Chính sách liên quan đến người lao động	19
6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	19
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
2. Tình hình tài chính	21
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	22
4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	23
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	23
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	23
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	23
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	23
V. Quản trị công ty	24
1. Hội đồng quản trị	24
2. Ban Kiểm soát	27
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	28

VI. Báo cáo tài chính	30
1. Ý kiến kiểm toán	30
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	30



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Năm báo cáo: **Năm 2017**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lilama 69-2
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200155547; Đăng ký lần đầu: ngày 16/12/2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 7: ngày 29/12/2017. Vốn điều lệ: 82.982.430.000 đồng .
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 82.982.430.000 đồng
- Địa chỉ: Số 26 Tản Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0225 3525195
- Số fax: 0225 3824562
- Website: www.lilama69-2.com.vn
- Mã cổ phiếu: L62

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Lilama 69-2 tiền thân là Công ty Lắp máy và Xây dựng 69-2 thuộc Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA). Được thành lập ngày 01/12/1960, trụ sở Công ty đặt tại 26 Tản Viên - phường Thượng Lý - quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng.

Công ty chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quyết định số: 1691 Ngày 02/11/2004 của Bộ Xây Dựng. Mã số doanh nghiệp 0203001155 Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/12/2004; Vốn điều lệ là 9.000.000.000 đồng (Trong đó vốn Nhà nước là: 4.515.200.000 đồng chiếm 50,17%, vốn của các cổ đông là : 4.484.800.000 đồng chiếm 49,83%). Sau đó Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đ năm 2007 (vốn nhà nước chiếm 50,17%), đã được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải phòng cấp giấy nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ hai ngày 11/6/2007.

Ngày 21/04/2008 Công ty thực hiện niêm yết, giao dịch cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu L62. (Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận tại Quyết định số 112/QĐ - TTGDHN ngày 26/3/2008)

Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ công ty trong các năm tiếp theo, cụ thể như sau :

- Năm 2009 : Nghị quyết số 37/NQĐHĐCĐ ngày 18/9/2009 của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành thêm 1.500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, chủ trương tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 45.000.000.000 đồng. Thực tế đến ngày 31/12/2009 thực hiện tăng vốn điều lệ: 44.808.610.000 đồng (Trong đó vốn nhà nước chiếm 50,38%).
- Năm 2010 : Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 13/NQ-ĐHĐCĐ/2010 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; theo giấy chứng nhận số 767/UBCK-GCN của UBCK Nhà nước ngày 28/12/2010. Năm 2011 Công ty thực hiện chủ trương phát hành tăng vốn điều lệ từ: 44.808.610.000 đồng lên 60.491.620.000 đồng theo phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1/0.35 (mỗi cổ phiếu hiện hữu được mua thêm 0.35 cổ phiếu mới với giá 12.000đ). Thực tế đến ngày 22/04/2011 vốn điều lệ của Công ty được tăng lên thành: 57.418.170.000 đồng (Trong đó vốn Nhà nước chiếm 53,08% tương ứng với 3.047.807 cổ phiếu)
- Năm 2017 : Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2017 số 88/NQ-ĐHĐCĐ 2017 ngày 29/04/2017 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; giấy chứng nhận số 33/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/07/2017 và Quyết định số 903/QĐ-UBCK về chấp thuận gia hạn giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty cổ phần Lilama 69-2. Công ty thực hiện chủ trương phát hành tăng vốn điều lệ theo phương thức chào bán và phát hành 3.786.167 cổ phiếu tương đương : 37.861.670.000 đồng. Kết quả đã thực hiện, tổng số cổ phiếu đã phân phối: 2.556.426 cổ phiếu tương đương 25.564.260.000 đồng, chiếm 67,52% tổng số cổ phiếu được phép phát hành . Trong đó:
 - + Phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có 22,4% : 1.286.167 cổ phiếu tương đương: 12.867.670.000 đ
 - + Phân phối cho cổ đông hiện hữu với giá mua 10.000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có: 531.050 cổ phiếu tương đương: 5.310.500.000 đồng
 - + Phân phối tiếp cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho các đối tượng khác theo Nghị quyết HĐQT số 226/NQ-HĐQT 2017 ngày 31/10/2017

với giá mua 10.000 đồng/cổ phiếu : 739.300 cổ phiếu tương đương 7.393.000.000 đồng, chiếm 19,53% tổng số cổ phiếu được phép phát hành và chiếm 28,92% chứng khoán đăng ký. Số lượng cổ phiếu sẽ được hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày 06/11/2017.

Kết thúc đợt tăng vốn điều lệ mới năm 2017 của Công ty cổ phần Lilama 69-2 là : 82.982.430.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã thay đổi lần thứ 7 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/12/2017

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

❖ **Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty:**

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại: Bán buôn sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, bột kim loại;
- Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng, vận tải đường ống;
- Cho thuê máy móc thiết bị nông, lâm nghiệp; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; Cho thuê xe có động cơ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp;
- Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 220KV; Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: sơn mạ thiết bị kết cấu thép;

- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng; Trang trí nội, ngoại thất công trình; Xây dựng nhà các loại;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; Sản xuất máy móc, thiết bị lọc bụi; Lắp đặt hệ thống điện;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện tử và quang học; Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng...
- Đơn vị trực thuộc:
 - + Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 69-2 – Xí nghiệp Lắp máy & Xuất nhập khẩu; Đ/c tại số 112 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Tp, Hải Phòng.
 - + Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 69-2-Xí nghiệp lắp máy số 2.

❖ **Địa bàn hoạt động của Công ty :**

- Trong 2 năm 2016 & 2017 Công ty có địa bàn hoạt động kinh doanh chính như sau:

TT	Tên công trình/dự án	Địa bàn	Doanh thu (VNĐ)	
			Năm 2016	Năm 2017
1	Cung cấp lắp đặt thiết bị cho nhà máy Nhiệt điện Thái Bình II	Tỉnh Thái Bình	12.613.724.352	
2	Dự án Nhiệt điện Thái Bình II (Cung cấp mặt bằng + Nhân lực + Vận chuyển)	Tỉnh Thái Bình	10.646.604.686	3.429.432.571
3	Mua sắm vật tư, gia công chế tạo và lắp đặt KCT kho than	Tỉnh Thái Bình	46.115.959.600	26.133.051.030
4	Chế tạo và lắp đặt ống gói 1A cho dự án nhà máy lọc dầu Nghi Sơn	Tỉnh Thanh Hóa	6.113.149.394	7.447.312.579
5	Tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt nhà máy khí KCN Phú Mỹ về KCN Yên Phong Bắc ninh	Tỉnh Bắc Ninh	7.579.550.000	

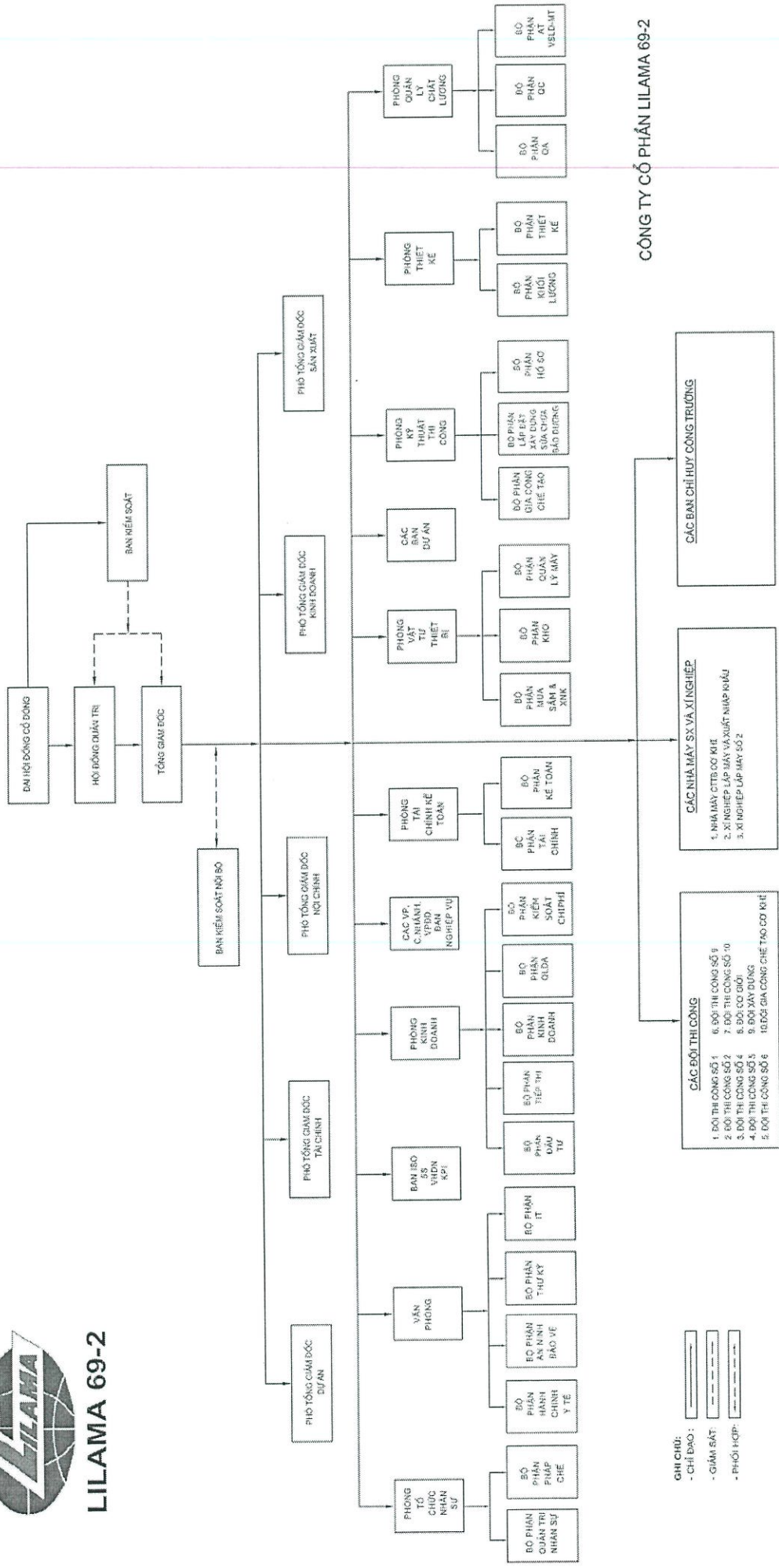
TT	Tên công trình/dự án	Địa bàn	Doanh thu (VNĐ)	
			Năm 2016	Năm 2017
6	Cung quy hoạch hội chợ triển lãm tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh	10.293.349.091	1.954.741.818
7	Gia công chế tạo lắp dựng vận hành chạy thử Monorail công viên Hạ Long	Tỉnh Quảng Ninh	14.185.100.909	
8	Gia công chế tạo, vận chuyển và lắp đặt KCT nhà xưởng - Dự án Nhà máy GMP-WHO HĐ 06 Xây dựng 203	Hải phòng	2.610.600.000	1.288.248.754
9	Gia công chế tạo cáp treo 4.5 Bà Nà Hill Cty TNHH XDDD Olympia HĐ 99/2016	TP . Đà Nẵng	26.136.428.182	2.982.794.545
10	Cung cấp vật liệu bảo ôn cách nhiệt cho dự án NM nhiệt điện Thái Bình 2- Tổng CTCP XL dầu khí VN (PVC)	Tỉnh Thái Bình		22.133.806.613
11	Tháo dỡ, bảo ôn, xây dựng, chế tạo và lắp đặt thiết bị, kết cấu thép HĐ 17/2017- Xi măng Sài Sơn	Hà Nội		17.468.739.832
12	Chế tạo lắp đặt KCT xây dựng phụ trợ Nhiệt điện Thăng Long	Tỉnh Quảng Ninh	15.480.835.599	58.022.350.307
13	Chế tạo hệ thống EPS Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 HĐKT 290916/LILAMA-LI69-2	Tỉnh Hậu Giang		31.230.519.656
14	Thi công và lắp đặt phần cơ khí đỉnh trụ và thiết bị cơ khí công nghệ ga đi, ga đến cáp treo HĐ 145/2016+PL 01	Tỉnh Lào Cai	3.271.608.081	7.814.081.259
15	Gia công chế tạo, lắp đặt kết cấu thép mái vòm nhà ga 10&11 và nhà nối hai nhà ga tuyến cáp treo số 4&5 Bà Nà HĐ	Hải Phòng	3.740.549.091	3.501.322.046

TT	Tên công trình/dự án	Địa bàn	Doanh thu (VNĐ)	
			Năm 2016	Năm 2017
	344/2016/OCC			
16	Gia công lắp đặt thiết bị chạy thử HĐ 020/2016-Cao cấp Việt Nhật	Hải Phòng		18.073.543.636
17	Cung cấp, gia công chế tạo Cradles Damen PO 006	Hải Phòng		7.334.682.374
18	Klump & Koller GmbH HĐ 001	Xuất khẩu Đức		3.069.694.561
19	CT Xi măng ChinFon	Hải Phòng	2.867.866.200	1.502.467.200

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

SĐ - 001.01

PHỤ LỤC 01 - SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

CHỈ CHỮ:
 - Chấm gạch: ---
 - Chấm gạch: - - -
 - Phôi hợp: - - -

3.1. Mô hình quản trị

* **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư, cơ cấu vốn, các mục tiêu sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển Công ty

* **Hội đồng Quản trị (HĐQT):** Hội đồng Quản trị công ty hiện tại có 05 người, 01 Chủ tịch và 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm.

- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng Quản trị ban hành các Nghị quyết/Quyết định, các Quy chế/quy định, là công cụ pháp lý để Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm bảo đảm cho Công ty được định hướng và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.

- Hội đồng Quản trị làm theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước các cổ đông, trước pháp luật về Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đối với mọi vấn đề, đặc biệt là kết quả sản xuất kinh doanh.

* **Ban kiểm soát (BKS):** Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

* **Tổng giám đốc Công ty :** Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

* **Phó tổng giám đốc:** Các Phó tổng giám đốc Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

* **Các phòng ban chức năng:** Do Tổng giám đốc Công ty ký quyết định thành lập trên cơ sở tờ trình được HĐQT phê duyệt, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của Công ty.

* **Đơn vị trực thuộc:**

- Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 69-2 - Xí nghiệp Lắp máy & Xuất nhập khẩu
- Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 69-2 – Xí nghiệp Lắp máy số 2

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Xây dựng Công ty đáp ứng mục tiêu phát triển theo định hướng của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA), phát huy các điểm mạnh và hạn chế khắc phục điểm yếu, Lilama 69-2 sẽ tập trung vào ngành kinh doanh chính là : Lắp đặt thiết bị, chế tạo, dịch vụ sửa chữa và bảo trì.

- Chiến lược phát triển trung, dài hạn: Tiếp tục giữ vững vị thế là doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam, chế tạo thiết bị cơ khí xuất khẩu ra nước ngoài. Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công. Xây dựng kế hoạch cụ thể và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là hai yếu tố không thể tách rời đối với quá trình phát triển của một nền kinh tế - xã hội tiên tiến, hiện đại, do đó trong quá trình kinh doanh lâu dài, đòi hỏi doanh nghiệp phải có những cam kết và nỗ lực duy trì thực hiện liên tục. Để đạt được mục tiêu đó, Công ty đã thiết lập chính sách môi trường nhằm định hướng cho việc luôn đề cao quan niệm về bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục phát huy truyền thống cao quý như quan tâm giúp đỡ tới các gia đình chính sách, tổ chức thăm hỏi các gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, khuyến khích động viên tích cực các cháu, con em trong công ty chăm ngoan học giỏi. Tham gia tích cực vào các hoạt động, phong trào của địa phương.

5. Các rủi ro :

- Rủi ro từ thị trường : Hiện nay nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập sâu với Kinh tế thế giới, do vậy mọi sự biến động của kinh tế thế giới có những tác động không nhỏ đến kinh tế Việt nam. Khi nền kinh tế bị ảnh hưởng của khủng hoảng các dự án đầu tư lớn bị cắt giảm dẫn đến thị trường công việc bị ảnh hưởng.

- Rủi ro từ pháp luật: Trong lĩnh vực gia công chế tạo hiện nay vật tư sắt thép phải nhập ngoại nhiều, những thay đổi của chính phủ về chính sách thuế hoặc việc bảo hộ của các nước xuất khẩu cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của các dự án Công ty đang triển khai.

- Rủi ro từ đặc thù ngành nghề: Thị trường công việc hạn chế dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng cao giữa các doanh nghiệp xây lắp, gia công chế tạo trong nước. Ngoài ra do hội nhập và khuyến khích đầu tư nước ngoài của Chính phủ, các doanh nghiệp Việt nam còn phải cạnh tranh với các nhà thầu và công ty quốc tế có tiềm lực mạnh về nguồn vốn, công nghệ. Đây là thách thức lớn cho việc phát triển của của Công ty trong các năm 2017 và những năm tới.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2017 (VNĐ)		
	Kế hoạch	Thực hiện	% so sánh
1. Giá trị sản lượng	450.000.000.000	524.852.000.000	116,633%
2. Tổng doanh thu thuần	370.000.000.000	447.000.929.462	120,811%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.500.000.000	1.181.536.572	21,48%

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách HĐQT, ban điều hành:

T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Địa chỉ	Số cổ phiếu đại diện	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Tổng cộng	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Trương Đức Thành	- Chủ tịch HĐQT	An Đông, An Dương, Hải Phòng	1.405.581	16,94%			1.405.460	16,94%	
2	Ông Vũ Kế Chương	- Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	Gò Công 2, Phù Liễn, Kiến An, Hải Phòng	1.270.333	15,31%	374.506	4,51%	1.645.101	19,82%	
3	Bà Lê Thị Minh	- Thành viên HĐQT - P. Tổng GD C.ty	Số 26 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	1.054.601	12,71%	14.297	0,17%	1.068.392	12,87%	
4	Ông Trần Xuân Trường	- Thành viên HĐQT - P. Tổng GD C.ty	7B/106 Lương Khánh Thiện, HP	-	-	364.983	4,4%	364.983	4,4%	
5	Ông Đỗ Tiến Thành	- Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/04/2017) - P. Tổng GD C.ty	Số 11 Đường Chương Dương, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	-	-	10.000	0,12%	10.000	0,12%	
6	Ông Nguyễn Quốc Hùng	- Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm 05/01/2017) - Kế toán trưởng (Miễn nhiệm 06/01/2017)	P.218 Nơ 22, khu đô thị Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	-	-	-	-	-	-	

T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Địa chỉ	Số cổ phiếu đại diện	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Tổng cộng	Tỷ lệ	Ghi chú
7	Ông Nguyễn Hữu Hóa	- P.Tổng GD C.ty	28 Tân Viên, Thượng Lý Số 126 Hùng Vương, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng		1,26%	104.144	1,26%	104.144	1,26%	
8	Ông Nguyễn Giám Hiệu	- P.Tổng GD C.ty	Phòng C1103, chung cư LILAMA, số 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội		1,29	107.081	1,29	107.081	1,29	
9	Ông Nguyễn Đức Cường	- P.Tổng GD C.ty	Số 51C Phạm Phú Thứ, Hải Phòng	-	0,24%	20.000	0,24%	20.000	0,24%	
10	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	- Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 06/01/2017)	Số 26 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	-	-	-	-	-	-	
11	Ông Nguyễn Văn Đạt	- Trưởng Ban kiểm soát	Tổ 13, cụm 2, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội		0,01%	1.165	0,01%	1.165	0,01%	
12	Ông Tô Phi Sơn	- Thành viên BKS	Số 44 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng					0		
13	Bà Vũ Thị Nga	- Thành viên BKS			1,27%	105.264	1,27%	105.264	1,27%	

– Những thay đổi trong HĐQT :

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại C.ty	Thời điểm thay đổi	Lý do
1	Ông Đỗ Tiến Thành	- Ủy viên HĐQT	29/04/2017	Bỏ nhiệm

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động của Công ty đến cuối kỳ là 1.006 người

Về chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định hiện hành của Luật lao động và các chế độ khen thưởng đãi ngộ của Công ty; Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất..vv; Tổ chức tốt các điều kiện về nơi ở, nơi làm việc, điều kiện đi lại cho người lao động. Quản lý và sử dụng đúng mục đích quỹ Từ thiện, quỹ Khen thưởng phúc lợi trợ giúp người lao động khi gặp khó khăn. Hàng năm, công ty tổ chức hội nghị người lao động để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng từ đó xem xét giải quyết thỏa đáng cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2017 Công ty Cổ phần Lilama 69-2 thực hiện 03 Dự án:

Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2015. Tổng mức đầu tư được phê duyệt 9.9 tỷ đồng. Chi phí Thực hiện kỳ trước chuyển sang giá trị: 6,104 tỷ đồng và thực hiện trong kỳ giá trị: 2,750 tỷ đồng (Chưa bao gồm thuế GTGT). Trong đó đã tăng tài sản cố định 8,152 tỷ đồng.

Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất năm 2016 giá trị được phê duyệt là 20 tỷ đồng, bao gồm: Đầu tư xây dựng nhà kho sân bãi quản lý máy và cơ giới, hệ thống điện động lực, đổ bê tông bãi, nhà vệ sinh trạm biến áp 1500KVA,... Mua sắm một số thiết bị: Máy toàn đạc điện tử, máy cắt CNC, máy khoan CNC, máy phun sơn,... Chi phí kỳ trước chuyển sang giá trị: 6,107 tỷ và thực hiện trong kỳ giá trị: 6,727 tỷ (Chưa bao gồm thuế GTGT). Trong đó , đã tăng tài sản cố định 4,724 tỷ đồng

Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất năm 2017 giá trị được phê duyệt là 20 tỷ đồng, bao gồm: Đầu tư cải tạo sửa chữa nâng cấp các phòng ban tại trụ sở công ty, đổ bê tông bãi gia công, sản máy cắt Plasma/CNC, xây dựng nhà làm sạch sơn,... Mua sắm một số thiết bị: Máy móc gia công cơ khí, máy phun sơn, phụng tiện thi công Cổng trục cầu trục,... Chi phí đã thực hiện giá trị: 8,148 tỷ đồng (Chưa bao gồm thuế GTGT). Trong đó , đã tăng tài sản cố định 1,010 tỷ đồng.

Đến hết tháng 12/2017, công ty đã đầu tư xây dựng các hạng mục, mua sắm thiết bị của 3 Dự án năm 2015, 2016, 2017 với tổng Chi phí đã thực hiện đạt 29,809 tỷ đồng (Chưa bao gồm thuế GTGT). Giá trị còn lại sẽ tiếp tục thực hiện và dự kiến thanh quyết toán trong năm 2018.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016 (VND)	Năm 2017 (VND)	So sánh tăng, giảm (%)
1. Tổng giá trị tài sản	517.417.316.705	592.413.229.338	14,49%
2. Doanh thu thuần	338.370.450.843	447.000.929.462	32,1%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	923.544.082	-994.258.125	-2.076%
4. Lợi nhuận khác	3.908.792.421	2.175.794.697	-44,33%
5. Lợi nhuận trước thuế	4.832.336.503	1.181.536.572	-35,86%
6. Lợi nhuận sau thuế	3.895.716.939	878.041.234	-77,46%
7. Tỷ lệ chia cổ tức (đã thực hiện)	0%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	So sánh tăng, giảm %
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,078	1,062	0,19%
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,784	0,018	-70,08%
2. Lợi nhuận khác			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,783	0,815	0,30%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	3,613	4,418	1,35%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,180	2,784	2,01%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,760	0,755	15,37%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,008	0,002	-83,63%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,026	0,008	-79,92%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,006	0,001	-81,47%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,009	-0,002	-174,14%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần của công ty: Mã chứng khoán L62

Tổng số cổ phần:	8.298.243 CP
Cổ phần đang lưu hành:	8.298.243 CP
Cổ phiếu quỹ :	0 CP
Số lượng CP chuyển nhượng tự do:	7.558.943 CP
Số lượng hạn chế chuyển nhượng:	739.300 CP

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2017:

TT	Danh mục	Số lượng CP	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu trên 5% tổng số CP	4.920.885	59,3%	2	1	1
	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	3.730.515	44,95%	1	1	
	Ông Nguyễn Văn Kỳ	1.190.370	14,34%	1		1
2	Cổ đông là tổ chức	239.426	2,8%	13	13	
3	Cổ đông khác	3.137.932	37,81%	330		330
	Trong nước	3.137.749	37,81%	329		329
	Ngoài nước	183	0,002%	1		1
	Cộng:	8.298.243	100%	345	14	331

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 số 88/NQ-ĐHĐCĐ 2017 ngày 29/04/2017 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; theo giấy chứng nhận số 33/UBCK-GCN do chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/07/2017 và Quyết định số 903/QĐ-UBCK về chấp thuận gia hạn giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty cổ phần Lilama 69-2. Năm 2017, Công ty thực hiện chủ trương phát hành tăng vốn điều lệ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần và vốn chủ đầu tư chi tiết như sau:

TT	Danh mục	Số lượng CP trước khi tăng vốn	Vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ %	Số lượng CP sau khi tăng vốn	Vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông lớn sở hữu trên 5% tổng số CP	3.765.157	37.651.570.000	65,5%	4.920.885	49.208.850.000	59,3%
	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	3.047.807	30.478.070.000	53%	3.730.515	37.305.150.000	44,95%
	Ông Nguyễn Văn Kỳ	717.350	7.173.500.000	12,4%	1.190.370	11.903.700.000	14,34%
2	Cổ đông là tổ chức	195.613	1.956.130.000	3,4%	239.426	2.394.260.000	2,8%
3	Cổ đông khác	1.781.047	17.810.470.000	31,01%	3.137.932	31.379.320.000	37,81%
	Trong nước	1.780.897	17.808.970.000	31,01%	3.137.749	31.377.490.000	37,81%
	Ngoài nước	150	1.500.000	0,002%	183	1.830.000	0,002%
	Cộng:	5.741.817	57.418.170.000	100%	8.298.243	82.982.430.000	100%

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Là công ty chuyên chế tạo, sản xuất, gia công và lắp đặt thiết bị, máy móc nên việc sử dụng năng lượng điện và tài nguyên nước là tương đối nhiều, vì vậy Công ty luôn có các chính sách và hoạt động nhằm quản lý, sử dụng một cách hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu, tài nguyên, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến, triển khai đến các đơn vị trực thuộc, các đội thi công; đồng thời thường xuyên tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình/quy định về An toàn vệ sinh môi trường để đảm bảo phù hợp của pháp luật và tình hình thực tế phát sinh.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động trong công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của công ty.

- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ đúng và đủ theo yêu cầu của pháp luật: bố trí kho chứa chất thải nguy hại, phân loại và thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại để xử lý.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

- Công ty xây dựng thang lương, bảng lương, định biên, định mức lao động, đơn giá tiền lương theo đúng nguyên tắc và quy định của pháp luật và Tổng công ty. Việc trả lương, thưởng được thực hiện đúng theo quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi của công ty.

- Công ty xây dựng kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động, có kế hoạch huấn luyện về an toàn lao động; đảm bảo cung cấp các trang thiết bị BHLĐ cho các cá nhân làm việc theo đúng quy định. Thực hiện đầy đủ các chế độ cho an toàn vệ sinh viên và CBCNV làm việc thường xuyên tại các công trường thi công, các dự án.

- Tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc các bệnh khác để có biện pháp chữa trị, thông báo, kiểm tra chuyên sâu kịp thời cho CBCNV theo quy định

- Công tác đào tạo luôn được công ty quan tâm với chủ trương đầu tư một cách có hiệu quả nguồn nhân lực để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công tác đào tạo nội bộ đã được nâng cao về cả số lượng và chất lượng.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Tích cực triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội tại khu vực Công ty phụ trách như: hỗ trợ quỹ phòng chống thiên tai bão lụt, học bổng cho học sinh, hỗ trợ tổ chức các hoạt động như trung thu, ngày hội đại đoàn kết tại khu dân cư

- Tổ chức gây quỹ và đóng góp Quỹ từ thiện của Công ty nhằm chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quản về hoạt động của công ty so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Năm 2017 (VNĐ)		
	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	450.000.000.000	524.852.000.000	116,633%
2. Doanh thu thuần	370.000.000.000	447.000.929.462	120,811%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.500.000.000	1.181.536.572	21,48%
4. Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	4.400.000.000	878.041.234	20%
5. Tỷ lệ chia cổ tức	0%	0%	0%

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017: Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 116,633%, doanh thu thuần đạt 120,811% . Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận: tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 21,48%, tổng lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 20%. Do khó khăn của nền kinh tế dẫn đến nguồn công việc trong ngành xây lắp, gia công chế tạo hạn chế, các doanh nghiệp cạnh tranh gay gắt trong việc đấu thầu; Mặc dù trong năm 2017, Công ty CP LILAMA 69-2 vẫn duy trì được công việc ổn định và có xu hướng tăng trưởng về Doanh thu nhưng do giá đấu thầu cạnh tranh nên hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao. Công ty có vốn điều lệ thấp chiếm 18% doanh thu do vậy hàng năm để thực hiện kế hoạch SXKD công ty phải huy động lượng vốn vay lớn. Chi phí tài chính cho việc vay vốn cao làm giảm lợi nhuận của công ty. Công ty không thu hồi được công nợ đến hạn gây thiếu vốn kinh doanh. Bên cạnh đó, trong năm 2017 Công ty phải thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước với số tiền đã nộp thuế và bảo hiểm là: 42 tỷ đồng. Vì vậy, vốn lưu động công ty bị thiếu hụt nghiêm trọng. Công ty phải huy động vốn vay từ các Ngân hàng cho sản xuất kinh doanh với chi phí lãi vay cao làm giảm chỉ tiêu lợi nhuận.

- So sánh với cùng kỳ năm trước:

Chỉ tiêu	Năm 2016 (VND)	Năm 2017 (VND)	So sánh +-(%)
1. Tổng giá trị tài sản	517.417.316.705	592.413.229.338	14,49%
2. Doanh thu thuần	338.370.450.843	447.000.929.462	32,1%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	923.544.082	-994.258.125	-2.076%
4. Lợi nhuận khác	3.908.792.421	2.175.794.697	-44,33%
5. Lợi nhuận trước thuế	4.832.336.503	1.181.536.572	-75,55%
6. Lợi nhuận sau thuế	3.895.716.939	878.041.234	-77,46%
7. Tỷ lệ chia cổ tức (đã thực hiện)	0%	0%	0%

– Những tiến bộ đã đạt được : Trong năm 2017 công ty đã đầu tư chuyên sâu máy móc thiết bị nâng cao năng lực thi công nhằm thi công trọn gói các công trình lớn. Năng lực chế tạo được khách hàng đánh giá cao do vậy đã mở rộng thị trường công việc, mối quan hệ với các khách hàng truyền thống được giữ vững. Hệ thống quản lý ISO, quản lý chất lượng được nâng cao do vậy chất lượng sản phẩm được nâng cao đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn và việc đánh giá của các khách hàng, thị trường châu âu, Mỹ.

Công tác lập kế hoạch hàng tháng, quý đã từng bước khắc phục, số liệu kế hoạch đã sát hơn với thực tế, tổng hợp số liệu từ các bộ phận đến tổng thể toàn Công ty được cải thiện, đảm bảo chất lượng các báo cáo.

Các hợp đồng xây lắp trước khi triển khai thi công đều có phương án kinh tế tổng thể: Quản lý theo dự toán thi công được duyệt, một mặt tăng cường tính chủ động cho Ban điều hành tại công trình, một mặt nâng cao năng lực quản lý giám sát của các phòng ban nghiệp vụ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Đối với tài sản cố định:

Được phản ánh, theo dõi, quản lý chặt chẽ trên sổ sách, có kế hoạch sử dụng và quyết định giao nhận tài sản cụ thể đến từng đơn vị, cá nhân quản lý sử dụng. Cuối năm tổ chức việc kiểm kê theo đúng quy định hiện hành.

- Đối với tài sản khác:

+ Biến động lớn ở mục “Hàng tồn kho” **186.357.266.725 đồng** so với số đầu kỳ **134.785.880.112 đồng**. Giá trị biến động chủ yếu là giá trị khối lượng dở dang tại các dự án đến thời điểm 31/12/2017. Do tính thời điểm của báo cáo, Giá trị khối lượng dở dang hầu hết sẽ được nghiệm thu vào thời điểm Quý 1 năm 2018

b) Tình hình nợ phải trả

Công nợ phải trả của Công ty bao gồm các khoản chính như sau:

	Số đầu kỳ (VNĐ)	Số cuối kỳ (VNĐ)
1. Phải trả người bán	117.378.437.839	153.202.909.677
2. Người mua trả tiền trước	14.407.875.855	14.770.130.074
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24.683.106.048	4.205.427.027
4. Phải trả người lao động	17.876.215.451	4.910.950.721
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	192.114.766.971	246.173.843.911
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15.633.230.164	13.283.197.245
7. Vay và nợ dài hạn	25.563.962.619	25.614.348.855

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Điều chỉnh, hoàn thiện các quy chế quản lý Doanh nghiệp, cập nhật kịp thời các thông tư, chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động;

- Chuẩn hóa nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 14000; ohsas 1800.

- Tăng cường công tác quản lý nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật, quản lý máy;

- Tăng cường tiếp thị, tìm kiếm việc làm mới;

- Ổn định cơ cấu tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị trực thuộc.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch trong ngắn hạn (năm 2018):

Giá trị sản xuất kinh doanh: 455 tỷ đồng; Doanh thu: 400 tỷ đồng; Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 7,9 tỷ đồng; Nộp ngân sách Nhà nước: 18 tỷ đồng

- Trong dài hạn:

Xây dựng Công ty cổ phần LILAMA 69-2 là doanh nghiệp chế tạo cơ khí chất lượng cao, là nhà thầu thi công xây lắp uy tín, chuyên nghiệp, hàng đầu trong nước cũng như trên thị trường quốc tế.

Nâng cao năng lực chế tạo thiết bị cơ khí, tập trung vào những sản phẩm mà Công ty có thế mạnh, các sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật cao và sản phẩm xuất khẩu là Damper, thiết bị lọc bụi tĩnh điện, bồn bể, ống công nghệ, thiết bị cấu kiện quan trọng trong các nhà máy điện, lọc hóa dầu, xi măng. Làm chủ công nghệ chế tạo thiết bị lọc bụi tĩnh điện, có đủ năng lực thực hiện thầu EPC thiết bị lọc bụi tĩnh điện và các hạng mục khác trong nhà máy điện.

Bên cạnh các lĩnh vực kinh doanh chính: Chế tạo, lắp đặt thiết bị, dịch vụ bảo trì, duy tu, sửa chữa cho các nhà máy nhiệt điện, xi măng, hóa chất, lọc dầu, Công ty sẽ mở rộng thêm những ngành nghề khác như thương mại, xuất nhập khẩu, cho thuê thiết bị, xuất khẩu lao động,...

Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận.

Chủ động, sáng tạo nâng cao năng lực quản lý điều hành, quản lý tài chính, tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện đầy đủ các báo cáo Tổng công ty, các cơ quan quản lý nhà nước về công tác an toàn – sức khỏe – môi trường.

- Công ty từng bước cải thiện và nâng cao năng suất lao động, tăng mức thu nhập bình quân cho người lao động .

- Công tác an sinh xã hội cũng được công ty luôn quan tâm, chú trọng nhằm thể hiện vai trò, trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng tại địa phương .

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ngoài ra Hội đồng quản trị Công ty còn chú trọng đến công tác quản trị rủi ro. Triển khai việc chuẩn hóa, phê duyệt các quy trình, quy chế, quy định đối với công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác của Công ty. Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để Ban điều hành chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch tạo điều kiện thuận lợi để các cổ đông, các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý dễ dàng tham khảo, giám sát thông tin, số liệu, chi tiêu của Công ty. Ngoài ra Hội đồng quản trị giám sát chỉ đạo thực hiện một số nội dung khác như:

- + Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn theo quy định;
- + Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 vào ngày 29 tháng 04 năm 2017 .

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban điều hành đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh; đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý Doanh nghiệp;
- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần đại diện	CP sở hữu	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trương Đức Thành	- Chủ tịch HĐQT	1.405.460		1.405.460	16,94%
2	Ông Vũ Kế Chương	- Tổng giám đốc	1.270.595	374.506	1.645.101	19,82%
3	Bà Lê Thị Minh	- Thành viên HĐQT - P.Tổng giám đốc	1.054.095	14.297	1.068.392	12,87%
4	Ông Trần Xuân Trường	- Thành viên HĐQT - P.Tổng giám đốc		364.983	364.983	4,4%
5	Ông Đỗ Tiến Thành	- Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/04/2017) - P.Tổng giám đốc		10.000	10.000	0,12%

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: HĐQT không thành lập các tiểu ban mà giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách các lĩnh vực cụ thể.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2017, HĐQT họp 23 phiên, 04 phiên tập trung và 19 phiên lấy ý kiến.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	Số buổi Họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Trương Đức Thành	Chủ tịch		23	100	
2	Ông Vũ Kế Chương	Thành viên		23	100	
3	Ông Trần Xuân Trường	Thành viên		23	100	
4	Ông Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên	05/01/2017	0	0	Đơn xin từ chức thành

						viên HĐQT
5	Ông Đỗ Tiến Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/04/2017	17	73	
6	Bà Lê Thị Minh	Thành viên		23	100	

d) Ra các Nghị quyết, Quyết định với nội dung sau :

STT	Ngày	Số hiệu	Nội dung
1	6/1/2017	13/QĐ-HĐQT 2017	Quyết định miễn nhiệm Kế toán trưởng Nguyễn Quốc Hùng
	6/1/2017	14/QĐ-HĐQT 2017	Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng Hạnh
2	24/1/2017	18/BB-HĐQT 2017	Thông qua việc thanh lý một số tài sản không sử dụng
3	6/3/2017	32/BB-HĐQT 2017	Về vay vốn tại ngân hàng Quân đội để phục vụ dự án đầu tư 2016 (8,26 tỷ)
4	8/3/2017	36/QĐ-HĐQT 2017	Quyết định cử cán bộ đi công tác Myanmar
	30/3/2017	53/NQ-HĐQT 2017	Thông qua báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2016
	30/3/2017	54/NQ-HĐQT 2017	Thông qua kết quả SXKD Quý I/2017 và kế hoạch Quý II năm 2017
5	30/3/2017	55/NQ-HĐQT 2017	Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
	30/3/2017	56/NQ-HĐQT 2017	Quyết toán, chi trả lương cho Thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý
	30/3/2017	57/NQ-HĐQT 2017	Thành lập ban chỉ đạo thực hiện dân chủ
	30/3/2017	58/QĐ-HĐQT 2017	Ban hành quy chế dân chủ
6	24/4/2017	85/QĐ-HĐQT 2017	Phê duyệt quỹ lương năm 2016 và KH quỹ lương năm 2017
7	3/5/2017	95/QĐ-HĐQT 2017	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị
8	8/5/2017	98/QĐ-HĐQT 2017	Phê duyệt dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2017

9	12/5/2017	105/QĐ-HĐQT 2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2017
10	17/5/2017	109/QĐ-HĐQT 2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2017
11	19/5/2017	112/BB-HĐQT 2017	Vay vốn, cấp bảo lãnh,... tại ngân hàng TMCPSài Gòn Hà Nội
12	1/6/2017	114/BB-HĐQT 2017	Về vay vốn, cấp bảo lãnh,... tại ngân hàng TMCP An Bình
13	7/6/2017	121/NQ-HĐQT 2017	Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2017
14	7/6/2017	123/NQ-HĐQT 2017	Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt phát hành vốn năm 2017
15	19/6/2017	135/BB-HĐQT 2017	Về vay vốn tại MB để phục vụ dự án đầu tư 2017
16	22/6/2017	141/QĐ-HĐQT 2017	Cử cán bộ đi công tác tại Cộng hòa liên bang Đức - Ông Trần Xuân Trường - TV HĐQT, P.TGD
17	30/6/2017	147/NQ-HĐQT 2017	Thông qua kết quả SXKD quý II, Kế hoạch Quý III/2017
	30/6/2017	148/NQ-HĐQT 2017	Tình hình SXKD 6 tháng đầu năm và KH 6 tháng cuối năm
18	3/8/2017	172/BB-HĐQT 2017	Vay vốn ngân hàng TMCP Quân đội (MB) để bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh
19	20/9/2017	185/NQ-HĐQT 2017	Gia hạn việc phát hành cổ phiếu theo giấy chứng nhận số 33/GCN-UBCK ngày 10/7/2017 đến hết ngày 6/11/2017
20	29/9/2017	191/NQ-HĐQT 2017	Nghị Quyết hợp Quý III về hoạt động SXKD 9 tháng và KH Quý 4/2017
21	31/10/2017	226/NQ-HĐQT 2017	Nghị Quyết thông qua Danh sách Nhà đầu tư được phân phối mua số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết

22	1/12/2017	249/2017/NQ-HĐQT	Thông qua việc lưu ký và bổ sung 2,556,426 cổ phiếu phát hành thêm; Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm; điều chỉnh việc sử dụng vốn chi tiết từ đợt phát hành
23	29/12/2017	266/QĐ-HĐQT/2017	Gia hạn thời gian thực hiện Dự án Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất công ty năm 2017 từ ngày 31/12/2017 đến 30/4/2018

e) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Nằm trong hệ thống hoạt động chung của HĐQT.

f) Hoạt động của Hội đồng quản trị theo từng lĩnh vực được phân công cụ thể: Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị, không thành lập các tiểu ban trực tiếp thuộc Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị phụ trách các lĩnh vực cụ thể theo phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị kèm theo 95/QĐ-HĐQT 2017 ngày 03/05/2017. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy trực thuộc Ban điều hành để hoạt động.

g) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Trương Đức Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Vũ Kế Chương	Q. Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc
3	Ông Trần Xuân Trường	Thành viên HĐQT - P. Tổng giám đốc
4	Bà Lê Thị Minh	Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Cơ cấu Ban kiểm soát :

TT	Họ tên	Chức vụ	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
----	--------	---------	---------	----------------------	-------------------------

TT	Họ tên	Chức vụ	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Ông Nguyễn Văn Đạt	- Trưởng BKS	Số 26 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	1.165	0,01%
2	Bà Vũ Thị Ngà	- Thành viên BKS	44 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	105.264	1,27%
3	Ông Tô Phi Sơn	- Thành viên BKS	Tổ 13, cụm 2, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	-	0,00%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Giám sát chặt chẽ, đầy đủ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đảm bảo tính khách quan, trung thực trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Pháp luật, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Thực hiện giải trình, cung cấp số liệu, tài liệu cho Ban kiểm soát kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

* Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ngày 25/03/2017 Ban kiểm soát họp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 (Biên bản họp số 05/BB-BKS/2017)

Ngày 05/05/2017 Ban kiểm soát họp phân công nhiệm vụ và kế hoạch công tác Ban kiểm soát năm 2017 (Biên bản họp số 01/BB-BKS/2017)

Ngày 10/05/2017 Ban kiểm soát họp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2017 (Biên bản họp số 02/BB-BKS/2017).

Ngày 15/08/2017 Ban kiểm soát họp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 (Biên bản họp số 06/BB-BKS/2016).

Ngày 30/10/2017 Ban kiểm soát họp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2017 (Biên bản họp số 07/BB-BKS/2016).

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thu nhập của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 biểu quyết thông qua :

+ Thành viên HĐQT và Trưởng BKS được trả thù lao bằng 15% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách.

+ Thành viên BKS và thư ký được trả thù lao bằng 15% mức lương kế toán trưởng Công ty

Tổng thù lao HĐQT năm 2017 : 178.500.000 đồng; Tổng thù lao Ban kiểm soát năm 2017 : 58.920.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2017 :

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch	Tỷ lệ trước giao dịch	Số cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch	Tỷ lệ sau giao dịch
1	Ông Trương Đức Thành	- Chủ tịch HĐQT	1.148.364	20%	1.405.460	16,94%
2	Ông Vũ Kế Chương	- Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc	1.083.070	18,86%	1.645.101	19.82%
3	Bà Lê Thị Minh	- Ủy viên HĐQT - P. Tổng GD C.ty	863.863	15,04%	1.068.392	12.87%
4	Ông Trần Xuân Trường	- Ủy viên HĐQT - P.Tổng GD C.ty	216.490	3,77%	364.983	4,4%
5	Ông Đỗ Tiến Thành	- Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/04/2017) - P.Tổng GD C.ty	-	-	10.000	0,12%
6	Ông Nguyễn Quốc Hùng	- Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm 05/01/2017) - Kế toán trưởng (Miễn nhiệm 06/01/2017)	-	-	-	
7	Ông Nguyễn Hữu Hóa	- P.Tổng GD C.ty	81.000	0,14%	104.144	1,26%
8	Ông Nguyễn Giám Hiệu	- P.Tổng GD C.ty	62.975	1,09%	107.081	1,29%
9	Ông Nguyễn Đức Cường	- P.Tổng GD C.ty	-	-	20.000	0,24%
10	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	- Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 06/01/2017)	-	-	-	

T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch	Tỷ lệ trước giao dịch	Số cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch	Tỷ lệ sau giao dịch
11	Ông Nguyễn Văn Đạt	- Trưởng Ban kiểm soát	100	0,001%	1.165	0,01%
12	Ông Tô Phi Sơn	- Thành viên BKS				
13	Bà Vũ Thị Nga	- Thành viên BKS	86.000	1,49%	105.264	1,27%

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có .


d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Luật được thực hiện nghiêm túc.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-2 tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



ÔNG THẾ ĐỨC

Giám đốc

Giấy CNĐKHNKT số 0855-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018



LÊ VIẾT CƯỜNG

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHNKT số 2478-2018-009-1

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA



CÔNG TY
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 69-2
TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Kế Chương